

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy
Thẩm phán: Bà Phạm Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh
Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Mai Thị Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Lâm Nhật M, sinh ngày 05/10/2000 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Lê X; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/6/2013, UBND quận H, thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa M vào trường giao dưỡng thời hạn 24 tháng, M chấp hành xong ngày 26/01/2014.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 67 ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Lâm Nhật M 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2021; phải bồi thường dân sự 6.136.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; M đã bồi thường xong dân sự và nộp án phí ngày 27/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Quang V – Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số A T, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt

- **Bị hại:** Anh Tạ Văn L, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt

- **Người làm chứng:**

1. Cháu Đặng Thị Như Q, sinh ngày 10/3/2008; vắng mặt

Người giám hộ cho cháu Q: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986 (mẹ đẻ cháu Q); vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940; có mặt

3. Anh Hoàng Thành M1, sinh năm 1972; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2023, Trần Lâm Nhật M có quan hệ tình cảm với chị Đặng Thị Như Q, sinh ngày 10/3/2008, ở T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Khoảng tháng 7/2024, M quen biết và rủ anh Tạ Văn L, sinh năm 2005, ở thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương đến tiệm xăm của M làm chung. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/7/2024, tại nhà anh L giữa M và chị Q xảy ra cãi nhau, M đi về trước, còn chị Q ở nhà anh L. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị Lý Thị N sinh năm 2005 là vợ anh L điều khiển xe mô tô chở chị Q về nhà M. Thấy chị Q đang khóc, M hỏi thì chị Q không nói, nghĩ do cãi nhau lúc trước nên M không hỏi nữa.

Sáng ngày 25/8/2024, M hỏi Q lý do tại sao hôm trước khóc. Do thường xuyên bị M đánh đập nên chị Q sợ nếu nói trái ý M sẽ bị đánh, nên chị Q tự nghĩ ra nói “Khoảng 10 giờ ngày 20/7/2024, Q và chị N đi qua phòng ngủ của anh L, chị N đẩy Q xuống giường nằm cạnh L, L quay ra đe dọa quan hệ tình dục nhưng Q không đồng ý, L dùng tay nắm nhiều nhát vào vùng đầu và đe dọa nếu không cho quan hệ sẽ bảo bạn bè giết M. Sau đó, chị N giữ hai tay và nhét chân vào miệng Q để L quan hệ tình dục với Q. Quan hệ tình dục xong, L nằm ra ngủ, còn chị N điều khiển xe mô tô chở Q về nhà M”. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/9/2024, anh L nhắn tin cho M nói có khách đặt xăm lưng và tay, thì M nói xuống nhà M. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh L điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà M nhắn tin cho M, thì M lấy trong phòng ngủ con dao gấp dài 16cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc, mục đích để đâm anh L. M đi ra cổng gặp anh L nói chuyện, lúc này anh L đang ngồi trên xe máy, M đứng ngang bên trái; do bức tức, nghĩ anh L quan hệ tình dục trái ý muốn của chị Q, tay trái M giữ vai anh L, tay phải cầm dao đâm 01 nhát từ trên xuống dưới vào ngực bên trái phía sau anh L. Anh L bỏ chạy được khoảng 20m thì bị ngã xuống đường, M đuổi theo đến cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ bên trái, cẳng tay phải và cánh tay trái anh L.

Thấy vậy, chị Q vào can ngăn, anh L vùng dậy bỏ chạy khoảng 20m đến mép bờ sông L, thì M đuổi theo đến đe dọa và bắt anh L phải khai nhận việc hiếp dâm chị Q và bảo chị Q lấy điện thoại của M để quay lại toàn bộ nội dung nói chuyện giữa M và anh L. Lúc này, ông Hoàng Thành M1, sinh năm 1972, ở thôn M, xã H, huyện T là Tổ trưởng tổ đảm bảo an ninh thôn đến can ngăn và thu giữ con dao trên tay M. Hậu quả: Anh Tạ Văn L bị thương, tổn thương cơ thể là 19%.

- Kết luận giám định số 7344 ngày 28/10/2024 của V1 Bộ C, kết luận: Trên lưỡi của con dao gửi giám định có bầm dính máu của Tạ Văn L.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 366 ngày 02/10/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận: Tổn thương cơ thể của anh Tạ Văn L là 19%. Các tổn thương có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra, anh L bị người khác dùng dao như Công an huyện T mô tả đâm gây ra là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Lâm Nhật M tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Lâm Nhật M phạm tội Giết người. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Xử phạt Trần Lâm Nhật M từ 10 – 11 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng là 41.680.000 đồng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy con dao gấp. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

2. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng 41.680.000 đồng.

3. Người bào chữa đồng ý về tội danh, điều khoản pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như luận tội của đại diện VKS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

4. Bị hại trình bày hành vi bị cáo đã thực hiện như cáo trạng nêu là đúng, đề nghị xử lý bị cáo nghiêm theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh L và bà L1 đề nghị bị cáo bồi thường cho anh L tổng là 41.680.000 đồng, giữa anh L và bà L1 sẽ tự thỏa thuận về tiền công bà L1 chăm sóc trong thời gian anh L điều trị tại bệnh viện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức, nghi ngờ anh Tạ Văn L quan hệ tình dục với bạn gái là chị Đặng Thị Như Q, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, tại khu vực đường trước công nhà Trần Lâm Nhật M, ở Xóm E, thôn M, xã H, huyện T, M đã có hành vi dùng dao gấp dài 16cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc từ phía sau đâm 01 nhát vào ngực bên trái phía sau anh Tạ Văn L, sinh năm 2005, ở thôn T, xã H, huyện T, khi anh L bỏ chạy được khoảng 20m thì bị vấp ngã xuống đường, M đuổi theo tiếp tục đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ bên phải, cẳng tay phải và cánh tay trái anh L và tiếp tục quay video bắt anh L phải khai nhận việc đã quan hệ tình dục với chị Q. Hậu quả anh L bị thương, tổn thương cơ thể là 19%.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Giữa bị cáo và anh L trước đó không có mâu thuẫn gì nhưng vì bị cáo nghi ngờ anh L có quan hệ bất chính với chị Q mà đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào nhiều vùng trọng yếu trên cơ thể của anh M1. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác. Thực tế anh L không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Giết người với tình tiết định khung có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của luật sư áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích và bị UBND quận H quyết định đưa vào trường G.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt. Tuy nhiên xét thấy bị cáo chưa biết rõ việc bạn gái bị hiếp dâm hay không đã dùng dao đâm nhiều nhát vào bị hại, khi bị hại bỏ chạy ngã ra đường bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo và đâm tiếp cho đến khi có sự can ngăn của chị Q; hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên cần phải có mức án nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại (bao gồm chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của bà L1) tổng là 41.680.000 đồng. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp với các quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng: 01 con dao gấp là công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho hủy bỏ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 57, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Lâm Nhật M phạm tội Giết người

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Lâm Nhật M 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 10/10/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 41.680.000 (Bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy 01 con dao gấp (*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 13/02/2025*).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Lâm Nhật M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.084.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án về nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng Huy